TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 534/2025/HNGĐ-ST
Ngày 09-6-2025
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Nguyễn Thanh Thùy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Huy Hoàng;

Bà Phạm Thị Hồng Lài.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Ngô Hoàng Phương Đại – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1120/2024/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2024 về "Tranh chấp ly hôn".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 450/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị Thúy L (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Phan Công H (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 12/12/2024 và lời khai của nguyên đơn – bà Lê Thị Thúy L thì:

Bà và ông Phan Công H tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 06/2017 ngày 12/01/2017. Sau khi kết hôn, Bà và ông H chung sống tại địa chỉ Ấp A, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Trong quá trình chung sống, giữa vợ chồng

phát sinh mâu thuẫn do ông H đã nhiều lần cờ bạc dẫn đến thiếu nợ, gia đình phải trả thay. Bà đã nhiều lần nói chuyện, khuyên nhủ ông H bỏ cờ bạc, chí thú làm ăn, ông H cũng cam kết bỏ nhưng không thay đổi nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng đã ly thân từ tháng 11/2024 cho đến nay. Bà và ông H chỉ duy trì tình trạng ở chung nhà vì các con. Nay Bà nhận thấy hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên Bà khởi kiện yêu cầu ly hôn ông H.

Về việc nuôi con: Bà và ông Phan Công H có 02 (hai) con chung là Phan Lê Mai T, sinh ngày: 16/4/2018, giới tính: Nữ và Phan Lê Minh K, sinh ngày: 20/6/2021, giới tính: Nam. Hiện các con chung đều đang sống với Bà và ông H tại địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Chi phí trung bình mỗi tháng cho mỗi con là 1.500.000đ. Ông H chỉ đóng góp kinh tế gia đình để nuôi con, còn Bà là người trực tiếp chăm sóc, dạy dỗ các con chung. Bà có công việc, thu nhập ổn định, trung bình mỗi tháng từ 7.000.000đ đến 8.000.000đ, và có chỗ ở ổn định là nhà của cha, mẹ của Bà tại địa chỉ nêu trên cũng là nơi các con chung đang sinh sống ổn định. Bà có đủ khả năng để trực tiếp nuôi con nên Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 (hai) con chung là Phan Lê Mai T và Phan Lê Minh K, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung và các vấn đề khác: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo lời khai của bị đơn – ông Phan Công H thì: Ông và bà Lê Thị Thúy L tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 06/2017 ngày 12/01/2017. Sau khi kết hôn, Ông và bà L chung sống tại địa chỉ Ấp A, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Trong thời gian dịch bệnh, thu nhập không đủ nên Ông có vay nợ để cờ bạc với hy vọng có thêm tiền lo cho gia đình nhưng thua nên mắc nợ. Ông có trao đổi với bà L là Ông sẽ dùng tiền lương để trả nhưng bà L không đồng ý, yêu cầu ly hôn. Ông nhận thấy mâu thuẫn giữa Ông và bà L không trầm trọng, Ông vẫn còn tình cảm với vợ nên Ông không đồng ý ly hôn với bà L.

Về việc nuôi con: Ông và bà Lê Thị Thúy L có 02 (hai) con chung là Phan Lê Mai T, sinh ngày: 16/4/2018, giới tính: Nữ và Phan Lê Minh K, sinh ngày: 20/6/2021, giới tính: Nam. Hiện các con chung đang sống với Ông và bà L tại địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Nếu ly hôn, Ông đồng ý giao 02 (hai) con chung Phan Lê Mai T và Phan Lê Minh K cho bà L trực tiếp nuôi để các con có nơi ở ổn định, không phải thay đổi môi trường sống. Ông không cấp dưỡng nuôi con theo đề nghị của bà L.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung và các vấn đề khác: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo kết quả xác minh của Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh phúc đáp yêu cầu của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tại Công văn số 744/TAHBC ngày 14/3/2025 về viêc xác minh tình trạng hôn nhân thì ông Phan Công H và bà Lê Thị Thúy L đang sinh sống tại địa

chỉ Ấp A, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, về mâu thuẫn vợ chồng thì địa phương không rõ.

Theo kết quả xác minh của Công an xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh phúc đáp yêu cầu của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tại Công văn số 741/TAHBC ngày 14/3/2025 về viêc xác minh tình trạng cư trú của đương sự thì ông Phan Công H thực tế có cư trú tại Ấp A, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên phát biểu:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Trình tự thụ lý, việc giao nhận thông báo thụ lý vụ án, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho Viện kiểm sát và đương sự đúng quy định tại Điều 195; Điều 196 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Thời hạn chuẩn bị xét xử chưa đảm bảo theo quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70; Điều 71; Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đương sự chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Bà Lê Thị Thúy L khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Phan Công H nên tranh chấp giữa bà L và ông H là "tranh chấp ly hôn". Theo kết quả xác minh của Công an xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh phúc đáp yêu cầu của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tại Công văn số 741/TAHBC ngày 14/3/2025 về viêc xác minh tình trạng cư trú của đương sự thì ông H thực tế có cư trú tại Ấp A, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.2] Bà Lê Thị Thúy L và ông Phan Công H vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt họ.

[2] Về hôn nhân: Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 06/2017 do Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12/01/2017 thì quan hệ hôn nhân giữa bà Lê Thị Thúy L và ông Phan Công H là hợp pháp. Theo trình bày của các đương sự thì mâu thuẫn phát sinh từ việc ông H đánh bạc, gây nợ; bà L và ông H đã trao đổi, cố gắng giải quyết mâu thuẫn nhưng không thành. Bà L

yêu cầu ly hôn vì hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng đã ly thân từ tháng 11/2024 cho đến nay. Ông Phan Công H cho rằng mâu thuẫn hôn nhân không trầm trọng nên không đồng ý ly hôn nhưng Ông không đưa ra được phương án giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh khả năng đoàn tụ. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổ chức phiên họp hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng không thành. Như vậy, có cơ sở xác định bà L và ông H đã không thương yêu, quý trọng lẫn nhau; không quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng theo quy định tại Chương III của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình thì yêu cầu ly hôn của bà L có cở sở để chấp nhận.

[3] Về việc nuôi con:

[3.1] Theo Bản sao Giấy khai sinh số 202/2021 do Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 02/7/2021; Bản sao Trích lục khai sinh số 186/TLKS-BS do Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 23/4/2018 và trình bày thống nhất của các đương sự thì bà Lê Thị Thúy L và ông Phan Công H có 02 (hai) con chung là Phan Lê Mai T, sinh ngày: 16/4/2018, giới tính: Nữ và Phan Lê Minh K, sinh ngày: 20/6/2021, giới tính: Nam. Bà L xác nhận Bà có công việc, thu nhập và chỗ ở ổn định, cũng là nơi các con chung đang sinh sống, nên Bà yêu cầu giao 02 (hai) con chung Phan Lê Mai T và Phan Lê Minh K cho Bà trực tiếp nuôi. Ông H không có ý kiến phản đối những tình tiết bà L đưa ra và đồng ý giao 02 (hai) con chung Phan Lê Mai T, Phan Lê Minh K cho bà L trực tiếp nuôi để bảo đảm sự ổn định, hạn chế được sự xáo trộn môi trường sống của các con. Con chung Phan Lê Mai T cũng có nguyện vọng được ở với mẹ. Căn cứ Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 6 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, có cơ sở chấp nhận yêu cầu về việc nuôi con của bà L, giao 02 (hai) con chung Phan Lê Mai T và Phan Lê Minh K cho bà L trực tiếp nuôi.

[3.2] Bà Lê Thị Thúy L không yêu cầu ông Phan Công H cấp dưỡng nuôi con đối với 02 (hai) con chung Phan Lê Mai T và Phan Lê Minh K là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại Điều 116 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 7 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên được ghi nhận.

[4] Về tài sản chung: Bà Lê Thị Thúy L và ông Phan Công H thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung và các nghĩa vụ chung về tài sản khác: Bà Lê Thị Thúy L và ông Phan Công H thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Khoản 4, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điểm a, Khoản 5, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì do bà Lê Thị Thúy L khởi kiện yêu cầu ly hôn nên bà Lê Thị Thúy L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 19; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 116 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Điều 4; Điều 6; Điều 7 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều các năm 2014, 2018, 2020, 2022, 2024,

1. Về hôn nhân: Bà Lê Thị Thúy L được ly hôn ông Phan Công H.

2. Về việc nuôi con:

Giao bà Lê Thị Thúy L trực tiếp nuôi 02 (hai) con chung là Phan Lê Mai T, sinh ngày: 16/4/2018, giới tính: Nữ và Phan Lê Minh K, sinh ngày: 20/6/2021, giới tính: Nam.

Ghi nhận bà Lê Thị Thúy L tự nguyện không yêu cầu ông Phan Công H cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, không ai có quyền cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, các bên có thể thỏa thuận thay đổi mức cấp dưỡng, phương thức cấp dưỡng; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định tại Điều 116; Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Thị Thúy L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0051618 ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Lê Thị Thúy L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều các năm 2014, 2018, 2020, 2022, 2024 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều các năm 2014, 2018, 2020, 2022, 2024; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại của Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều các năm 2014, 2018, 2020, 2022, 2024.

5. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm. Thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày đương sự được giao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT (15).

2 000016 732207

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Nguyễn Thanh Thùy